

Số: /KH-UBND

Thạch An, ngày tháng 12 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Thạch An

Thực hiện Công văn số 1490/STTTT-BCVTCNTT ngày 14/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Thạch An xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 như sau:

#### Phần I

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ, CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

##### 1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng, năm 2022, UBND huyện Thạch An ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số vào hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước (CQNN) ở địa phương, bố trí ngân sách cho hoạt động mua sắm trang thiết bị, phần mềm tin học, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) nhằm từng bước tin học hóa công tác quản lý Nhà nước ở địa phương và đã đạt được một số kết quả nhất định trong việc giảm thiểu thủ tục hành chính (TTHC) như: Tiết kiệm thời gian giải quyết công việc, hạn chế lãng phí giấy tờ, văn phòng phẩm; thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC, số TTHC nộp qua dịch vụ công trực tuyến ngày càng nhiều. Qua đó, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương đạt hiệu quả, chất lượng cao hơn.

##### 2. Công tác thành lập kiện toàn Ban chỉ đạo về chuyển đổi số của UBND huyện Thạch An

UBND huyện Thạch An đã thành lập Ban chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Thạch An do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng Ban. Ban hành Quyết

định thành lập tổ giúp việc và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Thạch An.

### **3. Công tác thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công nghệ số cộng đồng các xã, thị trấn**

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh Cao Bằng và Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng, UBND huyện ban hành công văn số 1255/UBND-VHTT ngày 17/8/2022 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1711/KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số, tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, đến nay đã hoàn thành 14/14 xã, thị trấn. Thành lập 95/95 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn huyện Thạch An. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng tập huấn cho 95/95 Tổ công nghệ số cộng đồng.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ, CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ**

### **1. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Hệ thống Camera giám sát an ninh do Công an huyện triển khai đã được bố trí trên các tuyến đường chính của huyện để theo dõi, quản lý về an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

- 100% CBCCVC các Phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn (cấp xã) được trang bị máy tính.

- 100% cơ quan cấp huyện và UBND cấp xã, thị trấn đã có hệ thống mạng nội bộ.

- 100% CQNN có kết nối Internet băng thông rộng.

- Các hệ thống thông tin dùng chung được hình thành đã đảm bảo, tuân thủ theo đúng mục tiêu khi xây dựng nhiệm vụ, theo đúng định hướng, chủ trương về phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến: Toàn huyện có 16 điểm cầu Hội nghị truyền hình trực tuyến (01 điểm cầu chính tại UBND huyện, 01 điểm cầu tại Huyện ủy) và 14 điểm cầu tại các xã, thị trấn phục vụ công tác Hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương đến địa phương.

## **2. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng**

Phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã tích hợp chữ ký số để phát hành văn bản điện tử ký số đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo tính pháp lý của văn bản trên môi trường mạng góp phần giảm thời gian, chi phí đi lại, giấy tờ của các đơn vị; thay đổi tác phong, lề lối làm việc từ giải quyết công việc dựa trên giấy tờ sang giải quyết trên môi trường điện tử, giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động, giảm thời gian xử lý công việc của các CQNN nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Ngoài ra, tại một số Phòng, ban đang sử dụng các phần mềm chuyên môn của ngành, như phần mềm đo đạc bản đồ trích lục đất đai, phần mềm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất; phần mềm quản lý ngân sách tại Phòng Tài chính - Kế hoạch; phần mềm quản lý cán bộ, giáo dục, quản lý học sinh, quản lý thư viện, quản lý công chức, viên chức, quản lý văn bản hành chính, phần mềm phổ cập giáo dục. Các phòng, ban thuộc huyện đang sử dụng các phần mềm dùng chung của UBND tỉnh như iGate, chữ ký số, mail công vụ, hệ thống báo cáo tỉnh...

## **3. Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu**

Ban hành kế hoạch số hóa các bộ TTHC còn hiệu lực trên địa bàn huyện năm 2022 và giai đoạn 2022-2025. Hoàn thành việc triển khai hướng dẫn giải quyết TTHC trực tuyến cho 14/14 xã, thị trấn và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của huyện.

## **4. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ**

- Việc thiết lập và sử dụng hộp thư điện tử *tan@caobang.gov.vn*: năm 2022, UBND huyện đã xây dựng, mở tài khoản Email cho các tập thể và cán bộ, công chức 13/13 Phòng ban, 14/14 xã, thị trấn. Tổng số tài khoản của các tập thể, cá nhân sử dụng hệ thống *mail.tan@caobang.gov.vn* trên địa bàn huyện là 154. Đa số các tập thể và cá nhân đã thường xuyên sử dụng Email của hệ thống *mail.tan@caobang.gov.vn* để trao đổi văn bản nhằm đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu trên môi trường mạng.

- Phần mềm quản lý văn bản được UBND huyện chính thức đưa vào quản lý và sử dụng từ năm 2016. Đến nay đã cấp cho 18 cơ quan, đơn vị và 14/14 xã, thị trấn; 100% CBCCVC đều thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Hiện tại phần mềm vẫn đang hoạt động bình thường, đáp ứng tốt nhu cầu công việc của các đơn vị, UBND các xã, thị trấn và đội ngũ CBCCVC. Tỷ lệ văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử giữa các CQNN trên phần mềm quản lý văn bản 100% (*trừ các văn bản mật*); hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được liên thông 04 cấp từ Trung ương đến cấp xã, thị trấn.

- Chữ ký số: Đã cấp tổng cộng cho 32 tập thể và 73 cá nhân, hiện tại các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc ký số; 100% văn bản của các cơ quan, đơn vị đã được thực hiện ký số trên văn bản đi. Trong đó, cấp huyện đến nay đã cấp cho 18 tập thể và 27 CBCCVC (bao gồm kế toán, công chức tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ); cấp xã đã cấp cho 14 tập thể và 49 CBCCVC (bao gồm kế toán, công chức tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ).

### **5. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp**

01 Trang thông tin điện tử huyện và 14 Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn. Cung cấp thông tin, tuyên truyền thường xuyên các hoạt động chuyên ngành, cải cách hành chính, quản lý nhà nước. Trang thông tin điện tử huyện có liên kết đến cơ sở dữ liệu (CSDL) về TTHC. Việc cung cấp thông tin, các chuyên mục trên trang thông tin điện tử của các đơn vị cơ bản đáp ứng theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Ngoài ra, còn có các trang Facebook, Fanpage, Zalo của huyện để tuyên truyền phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện như: Trang Thông tin huyện Thạch An, trang huyện Thạch An...

### **6. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4**

Hiện nay, số TTHC đối với cấp huyện cung cấp trực tuyến mức độ 3 có 27 thủ tục, cung cấp trực tuyến mức độ 4 có 183 thủ tục. Đối với cấp xã cung cấp trực tuyến mức độ 3 có 31 thủ tục, cung cấp trực tuyến mức độ 4 có 50 thủ tục. Đã đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ TTHC trên hệ thống iGate và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hệ thống iGate có 27 cơ quan, đơn vị sử dụng. Trong đó cấp huyện 13 và cấp xã, thị trấn 14. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên hệ thống iGate của tỉnh tính đến ngày 28/11/2022 đối với cấp huyện là 1.589 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp là 774 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 là 587 hồ sơ; số hồ sơ trực tuyến mức độ 4 là 228 hồ sơ. Đối với cấp xã là 1.535 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp là 764 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 là 576 hồ sơ; số hồ sơ trực tuyến mức độ 4 là 195 hồ sơ.

### **7. Nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin**

UBND huyện Thạch An chỉ có 01 công chức biệt phái tại Văn phòng HĐND&UBND là chuyên trách CNTT. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đều chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT. Số cán bộ, công chức có trình độ tin học văn phòng cơ bản chiếm tỷ lệ 93,5%. Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, UBND

huyện đã phối hợp tổ chức tập huấn chương trình bồi dưỡng cho lãnh đạo UBND các xã, thị trấn về chuyển đổi số.

## **8. An toàn thông tin**

- Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin tại UBND huyện được đảm bảo, các máy tính kết nối Internet được trang bị phần mềm diệt virus bản quyền, đến nay không có tình trạng làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước hoặc sai phạm phải xử lý về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Các máy tính soạn thảo văn bản thuộc bí mật Nhà nước được bố trí riêng, không có kết nối internet nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử tỉnh Cao Bằng; Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn huyện nhằm giảm thiểu được các nguy cơ gây mất an toàn thông tin và đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, Cổng thông tin điện tử của huyện đã nâng cấp, bổ sung thiết bị phần cứng, phần mềm bảo mật. Định kỳ hằng năm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin; tổ chức diễn tập về đảm bảo an toàn thông tin với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cùng sự tham gia của các CQNN và các doanh nghiệp có liên quan. Đã xây dựng quy trình công tác, quy tắc sử dụng và xây dựng phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn huyện; thực hiện cài đặt các phần mềm chống mã độc bảo vệ 100% máy trạm và các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Bên cạnh đó, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm có nội dung thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại. Thường xuyên đánh giá tổng thể về an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư 03/2017/BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và thực hiện nghiêm túc Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và bố trí 02 công chức phụ trách đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin tại đơn vị.

## **9. Về kinh tế số**

Thực hiện các công văn, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng, UBND huyện Thạch An đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc phát triển kinh tế số trên địa bàn huyện cụ thể như sau: Ban hành Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 Quyết định ban hành Kế hoạch

thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Thạch An; Công văn số 565/UBND-VHTT ngày 26/04/2022 của UBND huyện về việc tuyên truyền, vận động, khuyến khích doanh nghiệp tham gia khảo sát chuyển đổi số trên địa bàn; Công văn số 1199/UBND-VHTT ngày 04/8/2022 của UBND huyện về việc tuyên truyền sử dụng nền tảng số quốc gia về sản thương mại điện tử và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Công văn số 1477/UBND-VHTT ngày 29/9/2022 của UBND huyện về việc tuyên truyền đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

### 10. Về xã hội số

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo công tác xã hội số trong lĩnh vực công nghệ thông tin tại địa phương cụ thể như sau: Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 28/3/2022 của UBND huyện về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 huyện Thạch An.

Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử huyện về công tác triển khai chuyển đổi số. Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn huyện ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt...

### 11. Kinh phí thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Kinh phí (đơn vị: triệu đồng)	Ghi chú
1	Duy trì Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	120	
2	Duy trì Hệ thống tin một cửa điện tử	120	
3	Chi mua tiền bản quyền phần mềm phòng, chống mã độc, diệt vi rút	550	
4	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	130	

5	Duy trì, nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tới các đơn vị xã, thị trấn	100	
<b>Tổng cộng:</b>		<b>1.020,0</b>	

## 12. Danh mục hệ thống, CSDL cơ quan, đơn vị quản lý

STT	Tên hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm	Năm đưa vào khai thác	Cơ quan quản lý	Quy mô/ phạm vi	Ghi chú
1	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice (qlvb.caobang.gov.vn)	2016	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong tỉnh	VNPT Cao Bằng cung cấp
2	Hệ thống một cửa điện tử (dichvucong.caobang.gov.vn)	2018	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong tỉnh	VNPT Cao Bằng cung cấp
3	Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	2012	Văn phòng HĐND&UBND	Từ Trung ương đến địa phương	
4	Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức	2016	Phòng Nội vụ huyện	CBCCVC trên địa bàn toàn huyện	

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm

Năm 2022, UBND huyện Thạch An đã quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn huyện nói chung và việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của CQNN trên địa bàn huyện Thạch An nói riêng đạt được nhiều kết quả tích cực. UBND huyện đã quan tâm bố trí ngân sách mua sắm trang thiết bị, việc triển khai các ứng dụng, phần mềm tin học tại các cơ

quan, đơn vị; việc đầu tư nâng cấp Trang thông tin điện tử huyện và xây dựng Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn, hệ thống hội nghị trực tuyến huyện với xã, thị trấn đã được triển khai hoàn thành. Nhìn chung, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin của huyện từng bước được nâng lên, ngày càng đáp ứng nhu cầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của huyện, nhu cầu xử lý công việc, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Từng bước tin học hóa công tác quản lý Nhà nước ở địa phương và đã đạt được một số kết quả nhất định trong việc giảm thiểu TTHC; tiết kiệm thời gian giải quyết công việc, hạn chế lãng phí giấy tờ, văn phòng phẩm; đồng thời giúp cho công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương đạt hiệu quả, chất lượng cao hơn.

Hiện nay, chuyển đổi số sử dụng dữ liệu và hệ thống công nghệ số nhằm thay đổi trải nghiệm người sử dụng với các dịch vụ công do Nhà nước cung cấp. Việc thay đổi hệ thống công nghệ cũng làm thay đổi nghiệp vụ, mô hình và phương thức hoạt động của bộ máy CQNN. Chuyển đổi số cũng đang dần thay đổi nhận thức của lãnh đạo các cấp, những người đứng đầu. Đồng thời cũng đưa ra nhiều biện pháp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng những thành tựu của chuyển đổi số vào quá trình vận hành kinh doanh doanh nghiệp. Thời gian qua, kinh tế số bao gồm tất cả các lĩnh vực và nền kinh tế huyện Thạch An (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng...) mà công nghệ số đang dần phát triển, áp dụng và mang nhiều lợi ích cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Có thể nói, chuyển đổi số đã và đang mang lại nhiều sự thay đổi cơ bản về kinh tế, xã hội trên toàn tỉnh Cao Bằng nói chung và huyện Thạch An nói riêng.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, công tác phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số của các CQNN trên địa bàn huyện Thạch An còn những tồn tại, hạn chế, đó là: Hạ tầng công nghệ thông tin, nhất là phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số còn thiếu; hệ thống máy móc chưa đảm bảo được yêu cầu của công nghệ số trong cập nhật và chuyển giao dữ liệu. Môi trường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Internet đòi hỏi nguồn nhân lực tại các cơ quan, tổ chức nói chung phải thông thạo kỹ năng tin học, sử dụng các phần mềm, trang thiết bị phục vụ cho công việc nhưng địa phương còn thiếu hụt cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, hiện nay hầu hết được bố trí kiêm nhiệm, nhất là cấp xã, nên công tác tham mưu chưa đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa thật sự quan tâm và chỉ đạo quyết liệt đối với công chức tại bộ phận một cửa của huyện và các xã, thị trấn để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 4 và thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên hệ thống iGate của tỉnh theo đúng quy định và người dân, doanh nghiệp vẫn ít quan tâm, còn thói quen nộp hồ sơ bằng giấy, một số người dân không có các trang thiết bị để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến; Nhân dân chưa quen với việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, sợ khi tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công



ích thời gian kéo dài hơn, sợ mất, thất lạc hồ sơ, giấy tờ, nên phải đến cơ quan nơi giải quyết các TTHC để gửi, nhận trực tiếp dẫn đến hiệu quả chưa cao đối với nội dung hiện đại hóa hành chính. Kinh phí dành cho lĩnh vực công nghệ thông tin còn ít. Hạ tầng CNTT còn chưa được đồng bộ, các nền tảng ứng dụng còn chưa được tập trung, dẫn đến khó khăn trong việc khai thác, chia sẻ thông tin. Nhận thức về nền tảng số và cách tiếp cận sử dụng nền tảng số trong triển khai chuyển đổi số còn chưa được đầy đủ, do đây là vấn đề mới với hầu hết các địa phương. Việc triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại một số đơn vị còn mang tính hình thức, chưa mang lại hiệu quả thiết thực. Cán bộ, công chức, thiếu kiên thức, kỹ năng để thực hiện chuyển đổi số; đặc biệt là thiếu nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao trong CQNN để tổ chức thực thi hoạt động chuyển đổi số.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

#### **I. CĂN CỨ MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ**

Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Kế hoạch số 1406/KH-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh Cao thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 2769/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 1127/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Kế hoạch số 1580/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành kế hoạch thúc đẩy hiệu quả, cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Kế hoạch 506/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, phiên bản 2.0;

Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Cao Bằng, phiên bản 1.0;

Kế hoạch số 933/KH-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện về việc Triển khai Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/03/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Thạch An;

UBND huyện Thạch An xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, cụ thể như sau:

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện Thạch An. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người

dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện Thạch An, góp phần đưa huyện Thạch An nằm trong nhóm có chỉ số cao về Chuyển đổi số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn huyện.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các CQNN:

- Tiếp tục duy trì và vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động bổ sung, củng cố hệ thống máy tính, mạng internet từ huyện đến xã, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT; đảm bảo tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức cấp xã đạt tỷ lệ 1/1.

- 80% hồ sơ công việc cấp huyện; 65% trở lên hồ sơ công việc xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 70% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị được tiếp nhận, xử lý theo cơ chế một cửa điện tử liên thông; 30% TTHC được cung cấp, tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật qua Hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh Cao Bằng;

- Tăng cường phát triển, tích hợp hệ thống thông tin, CSDL của huyện; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện, xã, thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- 100% Trang thông tin điện tử của huyện, các xã, thị trấn công khai thông tin đầy đủ theo quy định;

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử;

- Ứng dụng CNTT trong các ngành, các lĩnh vực trọng điểm, xây dựng các hệ thống thông tin, từng bước hình thành và phát triển Chính quyền điện tử; gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý và điều hành bộ máy hành chính Nhà nước ở huyện;

- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả những phần mềm đã được đưa vào ứng dụng trong các CQNN như phần mềm: một cửa điện tử liên thông,

phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, phần mềm quản lý tài chính...;

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin;

- 30% xã có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nền tảng Chuyển đổi số đạt trên 30%.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử đạt trên 90%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 40% hộ gia đình, 100% xã;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 20%;

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với Chính quyền điện tử đạt trên 20%;

- 40% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý;

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023, và ngày Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng.

### **3. Bảo đảm an toàn thông tin**

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ;

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm ứng cứu sự cố mạng tỉnh Cao Bằng thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc.

- 70% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ;

- 70% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin;

- Phân đầu 60% CBCCVC và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;

- 50% CBCCVC và người lao động của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

- Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách đã được tỉnh ban hành. Rà soát, bổ sung hệ thống văn bản liên quan đến ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên cơ sở văn bản chỉ đạo của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn, nhất là cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm tính đồng bộ và gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Thực hiện kịp thời các quy chế, quy định về quản lý sử dụng hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao về xây dựng, triển khai các quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, CSDL nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; về đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT; về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

#### **2. Hạ tầng số**

- Tiếp tục duy trì đảm bảo hoạt động và triển khai nâng cấp hệ thống hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số hiện có của huyện; đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng LAN và trang thiết bị CNTT giữa UBND huyện và UBND các xã, thị trấn để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin môi trường mạng.

- Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng Internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT.

- Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ đối với hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ và xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí và thời gian xử lý.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị và nâng cấp hệ thống phần mềm hội nghị truyền hình trực tuyến tới UBND xã, thị trấn; đảm bảo theo hướng dẫn, chỉ đạo, tích hợp liên thông với hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh và huyện.

### **3. Dữ liệu số**

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Công tác đảm bảo an toàn thông tin...

- Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông CSDL dân cư, CSDL ngành; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Phối hợp, tham gia xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử.

### **4. Nền tảng số**

- Duy trì ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử; Phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, trang thông tin điện tử...; kết nối liên thông và đồng bộ trực quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tỉnh Cao Bằng.

- Trang thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã, thị trấn đảm bảo đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; nâng cao chất lượng các chuyên mục, tin, bài; tích hợp 100% các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến lên Trang thông tin điện tử của huyện và Trang thông tin điện tử cấp xã, thị trấn.

- Duy trì, phát triển hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước.

- Phối hợp duy trì, cập nhật khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh để từng bước quy hoạch, sắp xếp, xây dựng các nền tảng số dùng chung. Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia, các CSDL cấp tỉnh; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng phiên bản 2.0.

## **5. Nhân lực số**

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, kỹ năng số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin - viễn thông về chuyển đổi số để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực CNTT có chất lượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

- Vận dụng cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với điều kiện thực tế của huyện nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phân công và duy trì cơ bản ổn định đội ngũ công chức phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

## **6. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Phối hợp triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại UBND huyện theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, nhất là một số lĩnh vực y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, tài chính, tư pháp, xây dựng...

- Sử dụng có hiệu quả Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ họp và xử lý công việc, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Duy trì, sử dụng có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin đã có, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử.

## **7. An toàn thông tin mạng**

- Tăng cường công tác quản lý an toàn, an ninh mạng, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trên môi trường số. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho tiến trình chuyển đổi số, hoạt động trên môi trường số thông qua việc hình thành văn hóa số, bảo vệ các giá trị đạo đức căn bản và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp với sở, ngành liên quan triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường hoạt động an toàn thông tin cho hệ thống CNTT của huyện;

thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan Nhà nước.

- Chỉ đạo các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông phối hợp để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện.

- Cử nhân lực làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan Nhà nước; tham gia tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

## **8. Chính quyền số**

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt từ huyện đến xã, thị trấn mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của huyện.

- Duy trì, đảm bảo hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến của các cơ quan nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn đề nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn huyện.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (IPv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của huyện.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu đông dân cư, các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch...

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ huyện.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

- Xây dựng, phát triển CSDL các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và



giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

### **9. Kinh tế số**

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số đa dạng, hấp dẫn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

### **10. Xã hội số**

- Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng. Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phổ cập Internet; cung cấp thiết bị số, điện thoại thông minh giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số đến toàn huyện.

- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT, chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan, đơn vị mình, phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC; đề xuất với UBND tỉnh tăng số lượng danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại Quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 7/10/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng đối với cấp huyện phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ các tổ chức, cá nhân; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC.

- Chỉ đạo trình, ký phát hành văn bản điện tử áp dụng chữ ký số đối với các văn bản không thuộc danh mục bí mật nhà nước (không thực hiện nhận văn bản giấy), trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị liên quan trên môi trường mạng; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong chỉ đạo điều hành tại UBND huyện và UBND xã, thị trấn.

- Duy trì khai thác, sử dụng hệ thống các CSDL của quốc gia và các CSDL chuyên ngành trong giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả quản lý hồ sơ.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan Nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

## **2. Phát triển các mô hình liên kết giữa các CQNN, doanh nghiệp**

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các DVCTT mức độ 3, 4.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Bưu điện Thạch An, Bưu chính Viettel Thạch An tổ chức tuyên truyền về phát triển kinh tế số; tiếp tục đào tạo cho các hộ gia đình có sản phẩm, hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng, số lượng lớn để sử dụng thành thạo, hỗ trợ mua và bán sản phẩm, hàng hóa trên cửa hàng số.

## **3. Giải pháp môi trường chính sách**

- Quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về chuyển đổi số, tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT; tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp CNTT lớn cùng tham gia, triển khai các ứng dụng CNTT của CQNN theo hình thức thuê dịch vụ CNTT;

- Xây dựng, triển khai phân loại về cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin của CQNN nhằm đảm bảo đầu tư, thực hiện tốt các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của CQNN;

- Gắn kết vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính cấp huyện đối với nhiệm vụ chuyển đổi số trong mọi hoạt động hành chính của CQNN, chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, ngành về chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành công việc hàng ngày.

## **4. Giải pháp tài chính**

- Ưu tiên nguồn ngân sách của huyện cho hoạt động xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số. Phát triển, mở rộng hệ thống ứng dụng CNTT phục vụ

công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện, xã, thị trấn. Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng;

- Các cơ quan, đơn vị chủ động về ngân sách cho việc mua sắm trang thiết bị tin học, máy tính, hạ tầng mạng nội bộ nhằm đảm bảo điều kiện tối thiểu cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị mình;

- Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, nguồn kinh phí đảm bảo cho việc chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị được phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ hàng năm;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của CQNN.

### **5. Giải pháp tổ chức, triển khai**

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong hoạt động của CQNN cấp huyện, xã, thị trấn;

- Nâng cấp hoàn thiện hạ tầng CNTT để triển khai tập trung đồng bộ các ứng dụng;

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc phát triển Chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; xây dựng, phê duyệt ban hành và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số hàng năm cho cơ quan, đơn vị mình;

- Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị;

### **6. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng công việc.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên.

## **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

*(Biểu chi tiết kèm theo)*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện**

Nghiên cứu, đề xuất với UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

## **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 huyện Thạch An.

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và truyền thông trên địa bàn huyện; đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp về phát triển CNTT, Chính quyền số trình UBND huyện quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

- Tham mưu thực hiện tăng cường sử dụng văn bản điện tử, áp dụng chữ ký số tại UBND huyện trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT - iOffice; Hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị phòng, ban và UBND các xã, thị trấn trong quá trình sử dụng chữ ký số.

- Tham mưu phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, đưa các nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của huyện.

- Xây dựng và tổ chức quản lý, vận hành có hiệu quả hệ thống Trang thông tin điện tử của huyện.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện duy trì vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của UBND huyện, hướng dẫn các xã vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cấp xã đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Tiếp tục tham mưu đầu tư, bổ sung nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT của huyện nhằm đảm bảo cho việc triển khai các ứng dụng CNTT của huyện được thông suốt và đảm bảo an toàn thông tin.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

## **3. Văn phòng HĐND&UBND huyện**

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tham mưu thực hiện tốt nội dung ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả của Bộ phận một cửa các cấp; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Chủ trì, tham mưu chỉ đạo thường xuyên rà soát các TTHC thuộc quyền giải quyết của UBND huyện niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện, tích hợp trên phần mềm một cửa huyện; Tham mưu đề xuất với UBND tỉnh ban hành Quyết định bổ sung số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của huyện phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tiếp tục triển khai, vận hành hệ thống một cửa điện tử VNPT - IGate đến các cơ quan chuyên môn và UBND xã, thị trấn đảm bảo quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

- Chủ trì tham mưu cho UBND huyện vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện như: phần mềm VNPT- IOffice; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; hệ thống thư điện tử...

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin duy trì vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của UBND huyện, hướng dẫn các xã vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cấp xã đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, phòng Nội vụ huyện kiểm tra, giám sát tình hình ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn nhằm nâng cao chỉ số CCHC của huyện.

#### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Cân đối ngân sách bố trí chi cho việc đầu tư phát triển và ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số của huyện, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND huyện cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số của huyện.

- Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số theo đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện.

#### **5. Phòng Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước đi học tập nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác quản trị mạng, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các cơ quan hành chính của huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Theo dõi việc tổ chức, triển khai phong trào thi đua, xây dựng hướng dẫn khen thưởng, thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, khen thưởng trong thực hiện chuyển đổi số.

- Duy trì quản lý hệ thống phần mềm quản lý công chức, viên chức huyện; thường xuyên cập nhật thông tin tất cả hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

## **6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành công thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

## **7. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động phát triển Chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện; truyền thông việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn huyện, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Thường xuyên cung cấp tin, bài phản ánh về các hoạt động của Lãnh đạo huyện, về tình hình an ninh - chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và các thông tin thiết yếu liên quan trên địa bàn...cho Ban biên tập Trang thông tin điện huyện để đăng tải.

## **8. Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện**

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế hoạt động và cung cấp thông tin của Trang thông tin điện tử UBND huyện.

- Rà soát công chức, viên chức thuộc đơn vị, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc tập huấn về CNTT để đảm bảo khả năng tiếp nhận, sử dụng các ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số trong đơn vị.

- Cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch, đưa việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số vào kế hoạch hoạt động năm của đơn vị. Chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND, phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

- Duy trì việc kết nối Internet đến các máy tính của cơ quan, đảm bảo sử dụng các hệ thống ứng dụng chung của huyện. Yêu cầu các công chức, viên chức thuộc đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định về ứng dụng CNTT; Tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, cung cấp thông tin cho trang thông tin điện tử...

## **9. UBND các xã, thị trấn**

- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch, xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị gửi về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) **trước ngày 20/12/2022** và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt Kế hoạch, nhiệm vụ ứng dụng CNTT đã được phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế hoạt động và cung cấp thông tin của Trang thông tin điện tử UBND huyện. Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử cấp xã, thị trấn đảm bảo cung cấp thông tin theo quy định, hướng dẫn.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT hiện có, nhất là các phần mềm dùng chung để nâng cao hiệu quả công việc; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng CNTT; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

- Triển khai thực hiện việc tin học hóa trong bộ máy quản lý, có kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về CNTT để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng CNTT trong đơn vị; bố trí cán bộ có kiến thức CNTT để sẵn sàng tiếp nhận phần mềm ứng dụng do tỉnh, huyện triển khai. Chủ động dành một phần kinh phí chi cho ứng dụng CNTT của đơn vị.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phát triển Chính quyền số, kinh tế số và ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước.

#### **10. Đề nghị Chi cục Thuế huyện Thạch An**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng có hiệu quả hóa đơn điện tử trên địa bàn huyện.

#### **11. Đề nghị Huyện đoàn thanh niên**

Chủ động đào tạo, phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên các cấp, lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số. Giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số.

#### **12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện**

Tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số huyện Thạch An; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

#### **13. Đề nghị Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh Thạch An**

Chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của Ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

#### **14. Đề nghị các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn huyện**

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An, UBND huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn; Bưu điện huyện Thạch An, Trung tâm Viễn thông Thạch An, Chi nhánh Viettel Thạch An và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện nghiêm túc, triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin Truyền thông (B/c);
- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Thành viên BCD, TGV BCD Chuyển đổi số huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể;
- Huyện đoàn;
- Trung tâm viễn thông VNPT huyện Thạch An;
- Chi nhánh Viettel huyện Thạch An;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VHTT<sub>(T)</sub>.

**CHỦ TỊCH**

**Nông Thế Phúc**



## DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2022 của UBND huyện Thạch An)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Nguồn vốn (Ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; vốn ODA...)	Thời gian triển khai	Hiệu quả	Ghi chú
1	<b>Phát triển hạ tầng kỹ thuật phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng</b>	Nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và hệ thống DVCTT và một cửa điện tử liên thông từ huyện đến xã, thị trấn	100	Ngân sách địa phương	2023	Nâng cao hiệu quả trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC và số hóa hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết một cửa huyện, xã, thị trấn	
		Nâng cấp hạ tầng trang thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cấp huyện	100	Ngân sách địa phương	2023	Việc tổ chức các cuộc họp bằng hình thức truyền hình trực tuyến đã giúp giảm về thời gian, chi phí đi lại và tăng số lượng người tham dự cuộc họp, nâng cao hiệu quả triển khai công việc.	
		Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	130	Ngân sách địa phương	2023	Đảm bảo sẵn sàng sử dụng các ứng dụng CNTT	

2	Chi ứng dụng CNTT	Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử huyện, xã, thị trấn.	100	Ngân sách địa phương	2023	Đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về sở hữu trí tuệ liên quan đến việc cung cấp và sử dụng thông tin và các quy định hiện hành khác.	
		Duy trì Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	150	Ngân sách địa phương	2023	Hệ điều hành chính	
		Duy trì Hệ thống tin một cửa điện tử	130	Ngân sách địa phương	2023	Hệ điều hành chính	
		Hỗ trợ vận hành, duy trì hoạt động trang thông tin điện tử các xã, thị trấn	150	Ngân sách địa phương	2023	Đáp ứng yêu cầu tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về sở hữu trí tuệ liên quan đến việc cung cấp và sử dụng thông tin và các quy định hiện hành khác	
		Bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT, ANTT	100	Ngân sách địa phương	2023	Nâng cao trình độ CNTT, ATTT cho CBCCVC	

3	Chi đảm bảo an toàn thông tin	Mua sắm thiết bị bảo vệ hệ thống, sao lưu dữ phòng	50	Ngân sách địa phương	2023		
		Trang bị phần mềm diệt virus cho hệ thống máy chủ, máy trạm	100	Ngân sách địa phương	2023		
4	Chi công tác tuyên truyền	Tuyên truyền hiệu quả triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số	25	Ngân sách địa phương	2023		
		Tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong các giao dịch điện tử	25	Ngân sách địa phương	2023		
<b>Tổng cộng:</b>			<b>1.160,0</b>				

*Ghi chú: Danh mục nhiệm vụ, dự án và kinh phí sẽ được thay đổi, bổ sung theo sự chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn cấp trên và tùy theo đặc điểm tình hình thực tế của địa phương.*